

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/DS-PT

Ngày 20 - 3 - 2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hà.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Đào Chí Keo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hội”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 110/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2023/QĐPT-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1948 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Quốc N là Luật sư của Chi nhánh Công ty luật TNHH một thành viên A-T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Kh, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hồ Trung Ch, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp Long Bình, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang là người

đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 27/02/2023 (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Võ Thị Ti, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị Ti: Ông Hồ Trung Ch, sinh năm 1970, nơi cư trú: Ấp Long Bình, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 27/02/2023 (Có mặt).

3.2 Chị Huỳnh Ngọc Ch (Cẩm T), sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG.

3.3 Ông Dương Văn I, sinh năm 1948 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh AG.

4. Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn Kh là bị đơn và bà Võ Thị Ti là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn là bà Phan Thị L trình bày:

Do là người cùng địa phương nên bà có tham gia chơi 2 dây hội do ông Huỳnh Văn Kh làm chủ hội và bà là hội viên, cụ thể:

Dây thứ 1: Hội 1.000.000 đồng bắt đầu khai ngày 09/6AL/2019 gồm 25 thành viên, bà tham gia 02 chân, mỗi tháng khai 1 lần. Sau khi khai hội, bà đã châu 02 chân mỗi chân được 17 lần, đến lần thứ 18 bà bỏ hội hốt 01 chân được 21.550.000 đồng, trừ hoa hồng 500.000 đồng, còn 21.050.000 đồng chủ hội giao cho bà được 4.200.000 đồng nên ông Kh còn nợ 16.850.000 đồng, còn 01 chân ông Kh nợ 18.000.000 đồng. Dây hội này ông Kh còn nợ của bà 34.850.000 đồng, bà là người trực tiếp chơi hội và châu hội, trong giấy hội ghi tên “chị Phước, bác 3”. Dây hội này có bà 4 Huyện (Huỳnh Thị Thu Kiều), vợ Bình (Phạm Hoài Như) cùng tham gia.

Dây thứ 2: Hội 1.000.000 đồng bắt đầu khai ngày 10/5AL/2019 gồm 21 thành viên, bà tham gia 02 chân, mỗi tháng khai 1 lần. Sau khi khai hội, bà đã châu 02 chân mỗi chân được 18 lần, bà bỏ hội hốt 01 chân được 19.300.000 đồng, trừ hoa hồng 500.000 đồng, còn thiếu 18.800.000 đồng. Còn 01 chân hội sống châu được 19 lần là 19.000.000 đồng, trừ 02 chân hội chết của chân hội hốt còn lại 17.000.000 đồng, ông Kh còn thiếu là 17.000.000 đồng. Bà là người trực tiếp chơi hội và châu hội, trong giấy hội ghi tên “3 I”. Dây hội này có chị Linh, 4 Huyện (Huỳnh Thị Thu Kiều), chị Nhữ (Lê Cẩm Nhung).

Trong thời gian chơi hội ông Kh là chủ hội, bà Ti (là vợ ông Kh) cùng chung sống, làm ăn chung với ông Kh, chị Ch (T) là con gái ông cùng đi gom

hội. Bà yêu cầu ông Huỳnh Văn Kh, bà Võ Thị Ti, chị Huỳnh Ngọc Ch (Cẩm T) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 51.850.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L đồng ý bớt cho ông Kh, bà Ti số tiền 3.850.000 đồng, bà L yêu cầu ông Kh và bà Ti cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 48.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Huỳnh Văn Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Ti ủy quyền cho ông Hồ Trung Ch trình bày: Ông Kh và bà Ti đồng ý cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 48.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Văn I trình bày: Ông là chồng của bà L thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà L, ông xin vắng mặt khi Tòa án hòa giải, xét xử.

Chị Huỳnh Ngọc Ch (Cẩm T) vắng mặt không có lý do và không gợi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 110/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Căn cứ vào: Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 15, 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Công nhận hợp đồng góp hội giữa bà Phan Thị L với ông Huỳnh Văn Kh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L.

Buộc ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị L số tiền 51.850.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu của bà Phan Thị L yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Ch (Cẩm T) liên đới cùng với ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti trả số tiền trên.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L yêu cầu tính lãi đối với số tiền 51.850.000 đồng.

Án phí DSST: Ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti phải chịu 2.592.500 đồng.

Bà Phan Thị L không phải chịu án phí.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 10 năm 2022 ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti nộp Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung Bản án số: 110/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Kh và bà Ti cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 48.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới để buộc ông Kh và bà Ti cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 48.000.000 đồng, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Kh, bà Ti và ông Kh, bà Ti không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không sửa, đề nghị giữ nguyên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt, niêm yết bản án vào ngày 12/10/2022. Đến ngày 26/10/2022 ông bà nộp Đơn kháng cáo là trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Kh và bà Ti theo trình tự phúc thẩm.

Ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti ủy quyền cho ông Hồ Trung Ch, theo Giấy ủy quyền ngày 27/02/2023. Sự ủy quyền của các đương sự phù hợp với Điều 138 và Điều 140 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2] Về kháng cáo của ông Kh và bà Ti, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bà L và ông Kh, bà Ti ủy quyền cho ông Hồ Trung Ch thỏa thuận: ông Kh và bà Ti cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 48.000.000 đồng. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về án phí: Ông Kh và bà Ti phải chịu 2.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng

xét xử thống nhất miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Kh, bà Ti và ông Kh, bà Ti không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của ông Kh và bà Ti, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới như đề xuất của Luật sư và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào:

- Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 138, Điều 140, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 110/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị L.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự: Ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị L số tiền 48.000.000 đồng.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L yêu cầu chị Huỳnh Ngọc Ch (Cầm T) liên đới cùng với ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti trả số tiền trên.

5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị L yêu cầu tính lãi đối với số tiền 51.850.000 đồng.

6. Về án phí: Ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Huỳnh Văn Kh và bà Võ Thị Ti không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Chợ Mới;
- TAND H.Chợ Mới;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thúy Hà**